TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2019/HS-ST
Ngày 26/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Thương

2. Ông Văn Tiến Sĩ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lưu H. Tên gọi khác: H H; Sinh ngày 15/5/1988, tại Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn T, sinh năm 1952 và bà: Lưu Thị H, sinh năm 1958; Vợ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/9/2018 đến ngày 05/9/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

2. Lê Phúc T. Tên gọi khác: T T; Sinh ngày: 02/02/1978, tại Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Viết T, sinh năm 1951 và bà: Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1958; Vợ là: Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 1989 và có 02 con sinh năm 2009 và 2012; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: tại Bản án số 240/HSST ngày 26/7/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội "Giết người" (đã được xóa án tích); Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

3. Lê Thanh P. Tên gọi khác: M, Sinh ngày: 05/9/1991, tại Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lê Văn X, sinh năm 1952 và bà: Trần Thị D, sinh năm 1950; Vợ là: Hà Thảo Q, sinh năm 1991 và có 03 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh tháng 4/2019; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 203/2010/HSPT ngày 19/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (đã được xóa án tích); Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

4. Nguyễn Quốc D. Tên gọi khác: K; Sinh ngày: 18/5/1985, tại Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Y, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông (không ổn định); Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Ngô Thị H, sinh năm 1958; Vợ là: Ngô Thị Hồng P, sinh năm 1987 và có 02 con, sinh năm 2010 và 2012; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Đội 1, thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Bùi Minh H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: 50B thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Lưu Thành H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Huy Th, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: 38C thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Vũ Đăng H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Buôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Võ Hùng D, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: 10C thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Lê Đức V, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Vũ Thiên T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã 1, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Cao Thái B, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: 20 thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Trung C, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt không có lý do).

- Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/9/2018, Lê Thanh P đi đến quán cà phê *"L"* của Nguyễn Quốc D uống cà phê. Tại đây D nhờ P tìm người đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền thì P đồng ý rồi P dùng điện thoại di động (mượn của ông Lê Thanh M) gọi cho Nguyễn Lưu H để nhờ tìm người đánh bạc, P không nói cho H biết về nguồn gốc gà của ai, chỉ nói là loại gà tre, trọng lượng 1,30kg, số tiền tham gia đánh bạc là 2.000.000 đồng, nghe vậy H đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Lê Phúc T gọi điện thoại cho H nhờ tìm người đánh bạc dưới hình thức đá gà với T, loại gà tre, trọng lượng 1,28kg, thì H đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại lại thông báo cho P và T biết địa điểm đá gà tại lô cao su số 92 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk- Nông trường cao su X thuộc địa phận thôn L, xã D, huyện C. P chuẩn bị một cặp cựa sắt để trong một cái túi nhỏ bằng da rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47K-27XX (mượn của ông Lê Thanh M) chở Nguyễn Quốc D ngồi sau ôm 01 con gà; T cũng mang theo 01 con gà rồi điều khiển xe máy (không rõ BKS, xe của bà Nguyễn Hoàng Anh T) đi đến địa điểm đánh bạc.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Huy Th gọi điện thoại cho H nhờ tìm người đá gà được thua bằng tiền, loại gà tre, trọng lượng 1,05kg, số tiền cược là 1.000.000 đồng, H đồng ý và nói cho Th biết thời gian, địa điểm đá gà.

Sau đó, H đi đến quán cà phê *"Vựa D"* ở thôn 2, xã E, huyện C để uống nước. Tại đây, H gặp Hoàng Văn D, Trần Công A, Lê Đức V và một số đối tượng không xác định được nhân thân đang ngồi uống nước, H nói cho những người trên

biết mình chuẩn bị đi đá gà được thua bằng tiền đồng thời H điện thoại cho Nguyễn Duy K để mượn 01 con gà, loại gà tre trọng lượng 1,05kg và nói với K là mượn gà để đi đá nhưng không nói sử dụng gà trên vào mục đích đánh bạc, thì được K đồng ý.

H đến nhà K lấy gà bỏ vào giỏ lác và mang theo một ba lô chứa dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc gồm: 01 cái cân loại 05kg, 10 cuộn băng keo vải, 01 tấm nhựa trong, kích thước (40x50)cm, 01 chai nước, 01 cặp cựa sắt do H đã chuẩn bị trước đó, rồi điều khiển xe mô tô BKS 47F3-8611 (mượn của ông Nguyễn Công V) đi đến khu vực lô cao su số 92 như đã hẹn với các đối tượng trên. Sau khi chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho việc đá gà xong, H làm trọng tài và tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: Các chủ gà trực tiếp hoặc thông qua người khác liên hệ với trọng tài là H để trao đổi các thông tin về loại gà, trọng lượng gà và số tiền muốn đánh bạc; trọng tài khi có các thông tin từ các chủ gà, nếu thấy đặc điểm gà, tiền đánh bạc của các chủ gà đồng đều với nhau thì sẽ liên hệ lại với các chủ gà đó để thống nhất việc đánh bạc. Sau khi có kết quả thì chủ gà thua cược đưa số tiền thua cho trọng tài, lúc này H lấy 10% trên số tiền người thắng được hưởng, số tiền còn lại trọng tài đưa lại cho chủ gà thắng.

Sau khi hai chủ gà đã thỏa thuận xong số tiền đánh bạc với nhau (gọi là cáp kèo) thì các chủ gà có quyền tăng số tiền đã đánh bạc ban đầu lên nhưng không phải qua trọng tài (gọi là giao lưu thêm). Những đối tượng khác không có gà tham gia đá nhưng cũng có thể tự thỏa thuận đánh bạc với nhau mà không cần thông qua trọng tài (gọi là hàng xáo).

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Lưu H có 1.200.000 đồng, Lê Thanh P có 1.000.000 đồng, Lê Phúc T có 3.000.000 đồng, Nguyễn Quốc D có 2.000.000 đồng, Nguyễn Hữu P có 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn H có 600.000 đồng, Bùi Minh H có 4.400.000 đồng, Lưu Thành H có 1.000.000 đồng (cho Lê Đức V mượn 800.000 đồng), Nguyễn Huy T có 200.000 đồng, Vũ Đăng H có 600.000 đồng, Bùi Thanh T có 1.900.000 đồng, Cao Thái B có 800.000 đồng, Nguyễn Huy Th có 200.000 đồng, Lê Đức V mượn của Lưu Thành H 800.000 đồng, Nguyễn Trung C có 200.000 đồng, Vũ Thiên T có 700.000 đồng và Hoàng Văn D có 160.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngoài ra còn có một số đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch cũng như số tiền dùng để đánh bạc.

Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc xong, Nguyễn Lưu H làm trọng tài và trực tiếp chơi các trận:

Trận thứ nhất (trận A): H làm trọng tài cho trận đá gà của Nguyễn Quốc D với gà của Lê Phúc T. Trong trận này, P là người giao dịch và thả gà ra đá thay cho D, ban đầu D đánh bạc với T mỗi bên 2.000.000 đồng (thông qua trọng tài là 4.000.000 đồng); sau đó T nói giao lưu thêm 1.000.000 đồng thì D với Lê Thanh P đồng ý, P chung 1.000.000 đồng với D để đánh bạc với T (tổng số tiền hai bên dùng để đánh bạc là 6.000.000 đồng), việc hai bên thỏa thuận nâng số tiền đánh bạc lên thành 6.000.000 đồng thì H vẫn biết. Kết quả gà của T bị thua nên T đưa cho H 3.000.000 đồng, H lấy 200.000 đồng tiền làm trọng tài rồi đưa lại cho P

2.800.000 đồng, P đưa cho D 1.800.000 đồng, còn P được hưởng 1.000.000 đồng, sau đó P điều khiển xe mô tô chở D đi về.

Trận thứ hai (trận B): H làm trọng tài cho gà của Bùi Anh D (do Vũ Thiên T thả gà thay) và gà của Cao Thái B, trận này hai chủ gà thống nhất tỷ lệ 10:8, tức là nếu gà của D thắng thì B chỉ đưa cho D 800.000 đồng, nếu gà của D thua thì D phải đưa cho B 1.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của hai bên là 1.800.000 đồng. Kết quả gà của D thắng nên B đưa cho H 800.000 đồng, H giữ lại 100.000 đồng tiền làm trọng tài và đưa lại cho D 700.000 đồng.

Sau trận này, Nguyễn Lưu H đã trả nợ cho Nguyễn Sơn C 1.300.000 đồng vì trước đó H mượn của C để tiêu xài cá nhân.

Trận thứ ba (trận C): Gà của Nguyễn Lưu H (do Cao Anh N thả gà thay) đá với gà của Nguyễn Huy Th (nhờ Lê Văn P thả gà giúp) do không mang đủ tiền như đã thống nhất trước nên Th cùng với hai người đàn ông khác (không xác định nhân thân) góp thêm mỗi người 400.000 đồng cho đủ 1.000.000 đồng để đánh bạc với H, tỷ lệ được thua là 1:1, tức là mỗi bên thắng hoặc thua 1.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của hai bên là 2.000.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày, khi hai con gà đá với nhau vừa kết thúc, gà của Th thua nên Th đang gom tiền để đưa cho H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang 08 đối tượng, một số người đã về trước đó hoặc bỏ chạy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ trên người của 08 đối tượng số tiền 20.210.000 đồng gồm: Nguyễn Lưu H 200.000 đồng, Nguyễn Hữu P 8.700.000 đồng, Vũ Thiên T 900.000 đồng, Bùi Thanh T 2.000.000 đồng, Vũ Đăng H 800.000 đồng, Bùi Minh H 4.900.000 đồng, Hoàng Văn D 10.000 đồng, Võ Hùng D 2.700.000 đồng; thu giữ tại khu vực đánh bạc các vật chứng gồm: 01 ba lô, 10 cuộn băng keo, 01 cái cân, 06 con gà, 01 tấm nhựa trong, 01 chai nước, 06 cặp cựa sắt, 08 giỏ lác, 10 xe mô tô, xe máy các loại.

Ngoài ra còn có hành vi đánh bạc khác của những người tự tham gia với nhau dựa trên các trận đá gà A, B, C nhưng không qua trọng tài và không được các chủ gà biết cũng như thừa nhận (hàng xáo) như sau:

- Hành vi đánh bạc của Nguyễn Hữu P với Nguyễn Văn H:

+ P và H căn cứ vào kết quả của trận A, đặt tỷ lệ thắng thua là 10:7, cụ thể là P sử dụng 1.000.000 đồng, H sử dụng 700.000 đồng. Kết quả, P thua H 1.000.000 đồng.

+ P và H căn cứ kết quả của trận B, tỷ lệ thắng thua là 10:9, cụ thể là P sử dụng 1.000.000 đồng, H sử dụng số tiền 900.000 đồng. Kết quả, P thắng H số tiền 900.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc của Bùi Minh H:

H tham gia cá cược với một người đàn ông (không xác định được nhân thân), căn cứ kết quả trận A, tỷ lệ thắng thua là 4:5 cụ thể H sử dụng số tiền 400.000 đồng, người đàn ông kia sử dụng số tiền 500.000 đồng. Kết quả, H thắng 500.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc của Lưu Thành H:

+ H và một người đàn ông (không xác định được nhân thân), căn cứ kết quả trận A, tỷ lệ thắng thua là 1:1, tức là mỗi bên bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc. Kết quả, H thắng 200.000 đồng.

+ H và một người đàn ông (không xác định được nhân thân), căn cứ kết quả trận C, tỷ lệ thắng thua là 3:2, H sử dụng số tiền 300.000 đồng, người đàn ông đó sử dụng số tiền 200.000 đồng. Khi trận đá gà vừa kết thúc, H thắng nhưng chưa lấy được tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra vào bắt quả tang nên H cùng một số người khác bỏ chạy.

- Hành vi đánh bạc của Nguyễn Huy T:

+ T và Vũ Đăng H căn cứ kết quả trận C, tỷ lệ thắng thua là 1:1 tương ứng mỗi bên sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Kết quả, T thua 100.000 đồng.

+ T và một người đàn ông (không xác định được nhân thân) căn cứ vào kết quả trận C, tỷ lệ thắng thua là 8:10, T sử dụng số tiền 80.000 đồng; người đàn ông đó sử dụng số tiền 100.000 đồng. kết quả, T thua 80.000 đồng. Khi T vừa đưa tờ tiền 100.000 đồng, chưa nhận lại tiền thừa 20.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra vào bắt quả tang, T cùng những người khác bỏ chạy.

- Hành vi đánh bạc của Vũ Đăng H:

+ H và Bùi Thanh T chung nhau đánh bạc với Nguyễn Tiến N, cũng căn cứ vào kết quả trận B, tỷ lệ thắng thua là 7:10, H và T mỗi người sử dụng số tiền 175.000 đồng; N sử dụng số tiền 500.000 đồng. Kết quả, H và T thắng N số tiền 500.000 đồng.

+ H đánh bạc với một người đàn ông (không xác định được nhân thân), căn cứ vào kết quả trận C, tỷ lệ thắng thua là 3:4, H sử dụng số tiền 150.000 đồng, người đàn ông đó sử dụng số tiền 200.000 đồng. Kết quả, H thua 150.000 đồng, khi H trả tiền cho người đàn ông nêu trên xong thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra vào bắt quả tang.

- Hành vi đánh bạc của Bùi Thanh T, Vũ Thiên T:

+ Bùi Thanh T và một người đàn ông (không xác định được nhân thân) căn cứ vào kết quả trận A, tỷ lệ thắng thua là 4:5, Bùi Thanh T sử dụng số tiền 400.000 đồng, người đàn ông đó sử dụng 500.000 đồng. Kết quả Bùi Thanh T thắng 500.000 đồng.

+ Bùi Thanh T và Vũ Đăng H chung nhau tiền để đánh bạc với Nguyễn Tiến N như đã nêu ở trên.

+ Trong trận C, Bùi Thanh T tham gia đánh bạc cùng một lúc với hai người, cụ thể: Bùi Thanh T và Vũ Thiên T, tỷ lệ thắng thua là 1:1, mỗi bên sử dụng 200.000 đồng. Ngoài ra, Bùi Thanh T và một người đàn ông (không xác định được nhân thân) cược tỷ lệ thắng thua là 9:10, Bùi Thanh T sử dụng số tiền 450.000 đồng, người đàn ông kia sử dụng 500.000 đồng. Kết quả, Bùi Thanh T thua T số tiền 200.000 đồng và thua người đàn ông đó số tiền 450.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc của Lê Đức V và Hoàng Văn D:

+ V và một người đàn ông (không xác định được nhân thân) căn cứ vào kết quả trận A, tỷ lệ thắng thua là 5:4, V sử dụng 500.000 đồng (mượn của Lưu Thành H 800.000 đồng), người đàn ông đánh bạc với V sử dụng số tiền 400.000 đồng. Kết quả, V thua 500.000 đồng.

+ V và D cùng góp tiền để đánh bạc với một người đàn ông (không xác định được nhân thân), căn cứ kết quả trận C tỷ lệ thắng thua là 9:10, V và D sử dụng 450.000 đồng, người đàn ông đó sử dụng 500.000 đồng. Kết quả, V và D thua số tiền 450.000 đồng và đã trả cho người đàn ông đánh bạc cùng.

- Hành vi đánh bạc của Nguyễn Trung C:

C đánh bạc với một người đàn ông (không xác định được nhân thân) tại một trận đá gà (không xác định được trận nào), tỷ lệ thắng thua 1:1, mỗi người sử dụng số tiền 200.000 đồng. Khi hai con gà vừa đá xong thì Cơ quan Cảnh sát điều tra vào bắt quả tang, C điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lê Thanh P tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quốc D tự nguyện giao nộp 1.800.000 đồng, Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp 700.000 đồng, Lưu Thành H tự nguyện giao nộp 400.000 đồng và Nguyễn Trung C tự nguyện giao nộp 200.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Lê Thanh P giao nộp thêm 01 cặp cựa sắt và 01 giỏ lác.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 18/3/2019 và công văn đính chính số 251/VKS-HS ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Nguyễn Lưu H, Lê Thanh P, Lê Phúc T và Nguyễn Quốc D về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Thanh P trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Hữu P. Sáng ngày 02/9/2018, bà nhờ ông P đi lấy tiền nợ bán dừa tươi của bà Lê Thị H tổng cộng 5.800.000 đồng nhưng ông P lại tự ý đi đánh bạc bà không biết, đề nghị HĐXX tuyên trả lại số tiền trên cho bà.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Lưu H, Lê Phúc T, Lê Thanh P và Nguyễn Quốc D phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/9/2018 đến ngày 05/9/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Lê Phúc T 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Lê Thanh P 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 25.000.000 đồng.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo Hoàng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 15.810.000 đồng bao gồm 11.710.000 đồng thu trên người của các bị cáo và các đối tượng khi bị bắt quả tang; số tiền 4.100.000 đồng các bị cáo và các đối tượng giao nộp trong quá trình điều tra: bị cáo Lê Thanh P 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quốc D 1.800.000 đồng, Nguyễn Văn H 700.000 đồng, Lưu Thành H 400.000 đồng, Nguyễn Trung C 200.000 đồng và 01 cái cân đồng hồ loại 05kg.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền mà bị cáo và những người khác sử dụng để đánh bạc gồm: 2.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc D, 1.000.000 đồng của bị cáo Lê Thanh P, 1.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Lưu H và 200.000 đồng của Nguyễn Huy Th.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái ba lô, 10 cuộn băng keo, 01 tấm nhựa trong, 01 chai nước, 07 cặp cựa sắt và 09 cái giỏ lác do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 8.500.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang, trong đó có 5.800.000 đồng của bà Lê Thị Thanh P và 2.700.000 đồng của Võ Hùng D. Xét thấy số tiền này không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bà P và ông D là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 02/9/2018, tại lô cao su số 92 thuộc địa phận thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Lưu H, Lê Thanh P, Lê Phúc T và Nguyễn Quốc D cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, giữa gà của Nguyễn Quốc D đá với gà của Lê Phúc T tổng số tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng.

Quá trình đánh bạc của các bị cáo cũng như những người liên quan tham gia từ 10 giờ đến 12 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư

Kuin bắt quả tang, thu giữ trên người 08 đối tượng số tiền 20.210.000 đồng và các vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Lưu H và Nguyễn Quốc D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc D gia đình thuộc hộ cận nghèo và sau khi có quyết định truy nã bị cáo đã ra đầu thú; các bị cáo Lê Thanh P, Nguyễn Lưu H đều là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được UBND xã xác nhận nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Xét vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; mà cần xem xét đến vai trò, mức độ, nhân thân khác nhau của các bị cáo để phân hóa tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Lưu H, vai trò tích cực nhất sau khi nhận được điện thoại của các bị cáo về việc muốn đánh bạc dưới hình thức đá gà, bị cáo chủ động liên hệ với các bị cáo và các đối tượng khác cũng như chuẩn bị công cụ, bố trí thời gian, địa điểm, làm trọng tài được hưởng lợi 300.000 đồng và trực tiếp tham gia đánh bạc với Nguyễn Huy Th (ván bạc chưa đủ định lượng) nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Lê Phúc T, tham gia tích cực chuẩn bị công cụ phạm tội, số tiền tham gia đánh bạc là 3.000.000 đồng trực tiếp ăn thua với bị cáo D và bị cáo P; Bị cáo Lê Thanh P với vai trò giúp sức tích cực nhưng có phần hạn chế hơn bị cáo T như

giúp bị cáo D thả gà và trực tiếp giao lưu thêm với bị cáo T 1.000.000 đồng; các bị cáo đều có nhân thân xấu, tuy đã được xóa án tích nhưng lần này các bị cáo tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo T cao hơn bị cáo P.

Bị cáo Nguyễn Quốc D tham gia với vai trò hạn chế hơn các bị cáo khác, trực tiếp ăn thua với bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân bị cáo.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Lưu H, Lê Phúc T và Lê Thanh P là vì mục đích lợi nhuận, lười lao động thuộc chương các tội phạm xâm phạm trật tự công cộng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; phù hợp với tinh thần chung của BLHS về việc hạn chế áp dụng hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm đề cao hiệu quả phòng ngừa đối với từng loại tội phạm. Do vậy, HĐXX xét thấy hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H là chưa thực sự phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Quốc D nhất thời phạm tội, số tiền tham gia đánh bạc ít, nhân thân không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo và xét bị cáo có nguyện vọng muốn tự cải tạo ngoài xã hội nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cũng như phạt tiền đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của Nhà nước ta. Xét việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ về nguyên tắc phải khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS nhưng do bị cáo không có thu nhập ổn định, thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nhưng buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng mỗi ngày 04 giờ, một tuần không quá 05 ngày trong thời gian 30 ngày theo quy định tại khoản 4 Điều 36 BLHS.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 15.810.000 đồng, bao gồm số tiền 11.710.000 đồng thu trên người của các bị cáo và các đối tượng khi bị bắt quả tang; số tiền 4.100.000 đồng các bị cáo và các đối tượng tự nguyện giao nộp: 1.000.000 đồng của bị cáo Lê Thanh P; 1.800.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc D; 700.000 đồng của Nguyễn Văn H; 400.000 đồng của Lưu Thành H; 200.000 đồng của Nguyễn Trung C và 01 cái cân đồng hồ loại 05kg.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái ba lô, 10 cuộn băng keo, 01 tấm nhựa trong, 01 chai nước, 07 cặp cựa sắt và 09 cái giỏ lác do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 8.700.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Hữu P, trong đó có 5.800.000 đồng của bà Lê Thị Thanh P (Nguyễn Hữu P đi lấy nợ giúp bà P) và thu giữ 2.700.000 đồng của ông Võ Hùng

D. Xét thấy các khoản tiền này không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bà P và ông D là phù hợp.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 19/3/2019).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền mà bị cáo và những người khác sử dụng để đánh bạc gồm: 2.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc D, 1.000.000 đồng của bị cáo Lê Thanh P, 1.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Lưu H và 200.000 đồng của Nguyễn Huy Th.

Đối với xe mô tô BKS 47K-2759 do bị cáo P điều khiển là của ông Lê Thanh M; xe máy không rõ BKS do bị cáo T điều khiển là của bà Nguyễn Hoàng Anh T; và xe mô tô BKS 47F3-8611 do bị cáo H điều khiển là của ông Nguyễn Công V. Khi các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội thì các chủ sở hữu không biết, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không đề cập xử lý các phương tiện này là phù hợp.

Đối với điện thoại di động do bị cáo P dùng liên lạc với bị cáo H là của ông Lê Thanh M, ông M không biết mục đích bị cáo sử dụng và đã trả lại cho ông M; điện thoại bị cáo T đã bị hư hỏng nên vứt bỏ; điện thoại bị cáo H bị mất khi Cơ quan Cảnh sát điều tra vào bắt quả tang, các bị cáo không nhớ đặc điểm nên không tiến hành định giá để truy thu được là phù hợp.

Đối với 02 con gà của bị cáo D và T bị chết nên các bị cáo đã vứt bỏ. 06 con gà đã tạm giữ, do bị chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thành lập Hội đồng tiêu hủy theo quy định.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin trả lại 07 chiếc xe mô tô không liên quan đến vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp sử dụng gồm: Trả cho ông Đặng Xuân T xe mô tô BKS 47T1-097.02, ông Nguyễn Công H xe mô tô BKS 47L1-4577, ông Nguyễn Sơn C xe mô tô BKS 47K4-4462, ông Trần Văn P xe máy BKS 47FC-8988, ông Lê Viết L xe mô tô BKS 47T1-038.49, ông Nguyễn Anh T xe mô tô BKS 47B1-105.85, ông Nguyễn Công V xe mô tô BKS 47F3-8611 là phù hợp.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin tiếp tục điều tra làm rõ đối với 03 chiếc xe mô tô, xe máy BKS: 47T1-203.49; 49FA-3494 và 47N9-5068 do chưa xác định được chủ sở hữu.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với các đối tượng: Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn H, Bùi Minh H, Lưu Thành H, Nguyễn Huy T, Vũ Đăng H, Bùi Thanh T, Cao Thái B, Nguyễn Huy Th, Lê Đức V, Nguyễn Trung C, Vũ Thiên T và Hoàng Văn D có hành vi đánh bạc; tuy nhiên số tiền các đối tượng này dùng để đánh bạc từng trận đá gà chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nhân thân của các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc, tội gá bạc; do đó Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã chuyển xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Anh D và Nguyễn Tiến N có hành vi đánh bạc với Bùi Thanh T và Vũ Đăng H. Quá trình điều tra D và N không có mặt tại địa phương. Ngoài ra còn có một số đối tượng khác cũng tham gia đánh bạc nhưng chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm và tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, riêng bị cáo Nguyễn Quốc D thuộc diện hộ cận nghèo và đề nghị HĐXX miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Lưu H (H H), Lê Phúc T (T T), Lê Thanh P (M), Nguyễn Quốc D (Kh) phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo **Nguyễn Lưu H** (H H) 55.000.000 đồng *(năm mươi lăm triệu đồng)*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo **Lê Phúc T** (T T) 45.000.000 đồng *(bốn mươi lăm triệu đồng)*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo **Lê Thanh P** (M) 35.000.000 đồng *(ba mươi lăm triệu đồng)*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc D** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019 là 03 ngày, bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng mỗi ngày 04 giờ, một tuần không quá 05 ngày trong thời gian 30 ngày trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 BLHS. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã H giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 15.810.000 đồng, bao gồm số tiền 11.710.000 đồng thu trên người của các bị cáo và các đối tượng khi bị bắt quả tang; số tiền 4.100.000 đồng các bị cáo và các đối tượng tự nguyện giao nộp: 1.000.000 đồng của bị cáo Lê Thanh P,

1.800.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc D, 700.000 đồng của Nguyễn Văn H, 400.000 đồng của Lưu Thành H, 200.000 đồng của Nguyễn Trung C và 01 cái cân đồng hồ loại 05kg.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái ba lô, 10 cuộn băng keo, 01 tấm nhựa trong, 01 chai nước, 07 cặp cựa sắt và 09 cái giỏ lác không còn giá trị sử dụng.

- Tuyên trả cho bà Lê Thị Thanh P số tiền 5.800.000 đồng và trả cho ông Võ Hùng D số tiền 2.700.000 đồng.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 19/3/2019).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền mà bị cáo và những người khác sử dụng để đánh bạc, gồm: 2.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc D, 1.000.000 đồng của bị cáo Lê Thanh P, 1.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Lưu H và 200.000 đồng của Nguyễn Huy Th.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Lưu H, Lê Phúc T, Lê Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Quốc D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ khi tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH CHUNG